

Bản án số: 81/2023/HNGĐ-ST
Ngày 10 - 7 - 2023
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N - TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ái Vy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hiến;

2. Bà Lê Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Gia Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thảo - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 148/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 61/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 66/2023/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2023, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị B** - sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn B - xã P - thị xã N - Khánh Hòa.

Có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn:* Ông **Hồ Minh C** - sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn C - xã T - thị xã N - Khánh Hòa.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai và biên bản hòa giải, nguyên đơn bà Nguyễn Thị B trình bày:

Bà và ông Hồ Minh C chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, thị xã N năm 2015. Thời gian đầu vợ chồng sống có hạnh phúc nhưng đến năm 2020 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do ông C thay đổi tính tình, ham chơi cá độ đá banh và thiếu trách nhiệm với gia đình, không quan tâm chăm sóc vợ con. Mặc dù bà đã cố gắng chịu đựng nhưng ông C vẫn không khắc phục nên vợ chồng không thể hòa hợp được và không có hạnh phúc. Bà và ông C không còn chung sống với nhau từ tháng 8 năm 2022 cho đến nay. Bà B xác định không còn tình cảm, vợ chồng

không thể hàn gắn được nên yêu cầu ly hôn với ông C. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Hồ Minh Q - sinh ngày 09/12/2016 và Hồ Nguyễn Bảo N - sinh ngày 18/02/2020, tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi 02 con chung và yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến tuổi trưởng thành. Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Theo bản tự khai, bị đơn ông Hồ Minh C trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị B chung sống với nhau có chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ninh Phụng, thị xã N năm 2015. Thời gian đầu vợ chồng sống có hạnh phúc nhưng đến năm 2021 có phát sinh mâu thuẫn do ông ham chơi cá độ đá banh gây ra nợ nần. Từ đó dẫn đến vợ chồng hay cãi nhau, bất đồng quan điểm. Tuy nhiên, ông đã không còn chơi cá độ đá banh từ thời điểm năm 2022 và hiện nay ông lo đi làm để trả số nợ do ông gây ra. Ông C xác định vẫn còn tình cảm yêu thương bà B, không muốn các con phải sống thiếu cha hoặc mẹ nên ông không đồng ý ly hôn và mong muốn vợ chồng đoàn tụ với nhau để cùng chăm lo cho các con. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Hồ Minh Q - sinh ngày 09/12/2016 và Hồ Nguyễn Bảo N - sinh ngày 18/02/2020; nếu trong trường hợp Tòa án giải quyết cho ông và bà B ly hôn thì ông có nguyện vọng được trực tiếp nuôi 02 con chung và không yêu cầu bà B cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Tại phiên tòa

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị B trình bày: Bà yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Hồ Minh C. Về con chung: bà yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung là Hồ Minh Q - sinh ngày 09/12/2016, Hồ Nguyễn Bảo N - sinh ngày 18/02/2020 và không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: xác định không có.

- Bị đơn ông Hồ Minh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến tham gia giải quyết vụ án. Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng đối với ông Hồ Minh C theo đúng quy định của pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng nguyên đơn đều thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; riêng bị đơn ông C không chấp hành theo đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Hồ Minh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông C theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Xét thấy quan hệ hôn nhân của bà B và ông C đã mâu thuẫn trầm trọng nên đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Bà B được ly hôn ông C theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Đề nghị giao 02 con chung Hồ Minh Q - sinh ngày 09/12/2016 và Hồ Nguyễn Bảo N - sinh ngày 18/02/2020 cho bà B trực tiếp **trông nom, chăm**

sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà B không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà B xác định không có nên đề nghị không xem xét.

Về án phí: Bà B phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Hồ Minh C đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt ông C.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp về hôn nhân và gia đình giữa bà Nguyễn Thị B và ông Hồ Minh C thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị B và ông Hồ Minh C tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, thị xã N (*giấy chứng nhận kết hôn số 96, ngày 28/8/2015*) đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống với nhau giữa bà B và ông C đã phát sinh mâu thuẫn kéo dài không được khắc phục, làm ảnh hưởng lớn đến tình cảm dẫn đến bà B không còn chung sống với ông C và yêu cầu ly hôn. Đối với ông Hồ Minh C mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông không đến Tòa nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được, qua đó cũng chứng minh được ông C không còn tình cảm với bà B và không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà B và ông C đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà B là hoàn toàn phù hợp.

[4] Về con chung: Bà B và ông C có 02 con chung là Hồ Minh Q – sinh ngày 09/12/2016 và Hồ Nguyễn Bảo N – sinh ngày 18/02/2020. Bà B người đang trực tiếp nuôi 02 con chung và bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Xét yêu cầu của bà B phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà B không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà B xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bà B phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Xét về quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Bà Nguyễn Thị B được ly hôn ông Hồ Minh C.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị B được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là Hồ Minh Q – sinh ngày 09/12/2016 và Hồ Nguyễn Bảo N – sinh ngày 18/02/2020. Bà B không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông C có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị B nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ mà bà B đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0000710 ngày 07/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N. Bà B đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- UBND xã P, thị xã N;
- (nơi đăng ký kết hôn)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đặng Thị Ái Vy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Chuyển

Trần Thị Hiến

Đặng Thị Ái Vy

Nơi nhận:

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- UBND xã Ninh Thân, Ninh Hòa;
- (nơi đăng ký kết hôn)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

Đặng Thị Ái Vy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Truyền

Nguyễn Chung

Đặng Thị Ái Vy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hoa

Nguyễn Lơn

Đặng Thị Ái Vy

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- UBND xã Ninh Thọ, Ninh Hòa;
(nơi đăng ký kết hôn)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Ái Vy